TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HS-ST
Ngày: 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TN, TP. HẢI PHÒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Sóng
Ông Phạm Công Hạ
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.
- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm T lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Đồng Văn T, sinh năm 1997; nơi cư trú: Thôn 1, xã TH, huyện TN, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn V (Đã chết) và bà Phạm Thị T; có vợ là Đỗ Bích Nvà 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 24/11/2022 đến ngày 02/12/2022 chuyển tạm giam; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ ngày 24/11/2022, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thuỷ Nguyên và Công an xã LĐlàm nhiệm vụ tại khu vực đường liên thôn thuộc địa phận thôn Sú, xã Lâm Động, huyện TN, thành phố Hải Phòng phát hiện Đồng Văn T có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tiến hành kiểm tra, lực lượng Công an thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 01 túi nilon kích thước (7x10)cm bên trong chứa 05 viên nén hình kim cương màu xanh (nghi là ma túy); 02 túi nilon kích thước (2,5x3)cm đều chứa tinh thể màu trắng

(nghi là ma túy); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell, đã qua sử dụng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 15G1-530.85. Khám xét xe mô tô không phát hiện, không thu giữ đồ vật gì. Tổ công tác đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an xã LĐlàm việc.

Tại Cơ quan điều tra, Đồng Văn T khai: Do bản thân nghiện ma túy nên T thường đi mua ma túy về sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 24/11/2022, T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 15G1-530.85 từ nhà sang khu vực đường tàu nội thành Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, T mua 3.650.000 đồng ma túy của một người phụ nữ không quen biết được 02 gam ma túy Ketamine và 05 viên thuốc lắc với giá 1.200.000 đồng/gam Ketamine và 250.000 đồng/ viên thuốc lắc. Sau đó T cất 03 túi ma túy vào túi quần phía trước bên phải rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi T đi đến khu vực thôn Sú, xã Lâm Động, huyện TN thì công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như trên.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực có liên quan của Đồng Văn T, cơ quan Công an không thu giữ được tài liệu, đồ vật gì có liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 14/KL-KTHS(MT) ngày 27/11/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 05 viên nén màu xanh thu giữ tại túi quần T là ma túy, có khối lượng 2,27 gam, là loại MDMA. Tinh thể màu trắng thu giữ tại túi quần T là ma túy, có khối lượng 1,51 gam, là loại Ketamine.

Vật chứng của vụ án: Số ma túy và vỏ bao bì của 02 mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì giấy số 14MT/PC09 chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN quản lý.

Tại bản cáo trạng số 42/CT-VKSTN ngày 20/02/2023 Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng đã truy tố Đồng Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đồng Văn T khai nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, do nghiện ma túy nên bị cáo đã có hành vi đi mua ma túy và cất giấu để sử dụng cho bản thân, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ăn năn hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy là Ketamine có khối lượng 1,51 gam và MDMA có khối lượng là 2,27 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đồng Văn T từ 30 tháng tù đến 36 tháng , thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ là ngày 24/11/2022. Không áp dụng

phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Buộc bị cáo Đồng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về tố tụng:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TN, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Hành vi, quyết định tố tụng của thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Về tội danh và điều luật áp dụng:

[3]. Bị cáo Đồng Văn T đã có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy là Ketamine có khối lượng là 1,51 gam và MDMA có khối lượng là 2,27 gam, tổng hai chất ma túy là 52,9% để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là cố ý và nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ, vi phạm Luật phòng chống ma túy, tiếp tay cho hoạt động mua bán trái phép chất ma túy và là nguyên nhân gây nên các loại tội phạm khác. Với hành vi nêu trên, bị cáo T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện TN, thành phố Hải Phòng.

- Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất vụ án, nhan thân và hình phạt:

[4]. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Đồng Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo từng tham gia quân ngũ do đó cần cho bị cáo T hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ những tình tiết trên, cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn trên mức khởi điểm của khung hình phạt và buộc bị cáo chấp hành tại trại giam trong một thời hạn nhất định nhằm trừng trị, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới, giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[5]. Khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy, bị cáo T là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[6]. 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì xác định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 15G1-530.85 thuộc quyền sở hữu của bà Phạm Thị Tự, sinh năm 1971, trú tại thôn 1, xã TH, huyện TN, là mẹ đẻ của T, cho T mượn để sử dụng. Việc T dùng xe đi mua ma túy bà Tự không biết. Chiếc điện thoại di động quá trình điều tra xác minh không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và điện thoại di động trên cho bà Tự quản lý, sử dụng.

[7]. Trong vụ án này, đối tượng bán trái phép chất ma túy cho Đồng Văn T, quá trình điều tra không xác định được căn cước, lai lịch nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

- Về án phí: Bị cáo Đồng Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Đồng Văn T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đồng Văn T **30** (Ba mươi) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ ngày 24/11/2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong chứa chất ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì (Vật chứng có đặc điểm được mô tả tại Phiếu nhập kho và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 21/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện TN, thành phố Hải Phòng).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đồng Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Bị cáo Đồng Văn T có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện TN;
- Cơ quan điều tra CA H.TN;
- Cơ quan THAHS CA H.TN;
- Trại tạm giam CATP Hải Phòng;
- Chi cục THADS huyện TN;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: VT; hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân